

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 12-5-2020

Về việc “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Dũng

Các Thẩm phán:

Ông Lê Minh Tuấn

Bà Trịnh Thị Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Chi, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2019/TLPT-HNGĐ, ngày 19 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn”

Do bản án hôn nhân sơ thẩm số 74/2019/HNGĐ-ST, ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2019/QĐ-PT ngày 30 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đặng Văn B, sinh năm: 1946; Địa chỉ: Số nhà 03/23, tổ 13, đường Nguyễn Thái B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Bà Đoàn Thị V, sinh năm: 1963; Địa chỉ: Số nhà 03/23, tổ 13, đường Nguyễn Thái B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An

- Người kháng cáo: Bà Đoàn Thị V, bị đơn.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/6/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Ông Đặng Văn B trình bày:

Ông với Bà Đoàn Thị V đăng ký kết hôn vào ngày 08/8/2008 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại căn nhà số 03/23, tổ 13, đường Nguyễn Thái B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An được 04 năm thì bất đồng quan điểm, không hạnh phúc nên giữa ông

với bà V đã ly thân từ năm 2012, ông về ở cùng nhà với người con gái con chung với người vợ trước đây tại ấp Long Phú, xã Tân Kim, huyện Cần Giuộc cho đến nay. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông với bà V đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ông được ly hôn với Bà Đoàn Thị V.

Về con chung: Thời gian sống chung ông với bà V có 01 người con chung là Đặng Đoàn K, sinh ngày 12 tháng 5 năm 2009. Ông đồng ý theo nguyện vọng của con được ở với bà V inh, ông cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung: Không có;

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Bà Đoàn Thị V là bị đơn đã trình bày:

Bà thừa nhận lời khai của Ông Đặng Văn B về thời gian sống chung, thời gian đăng ký kết hôn và thời gian hai người sống ly thân là đúng. Theo bà, ông B kết hôn với bà mục đích để trả thù người vợ thứ hai của ông B, chứ không yêu thương gì với bà nên sau khi kết hôn, cuộc sống chung 02 người thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau mà ai làm có tiền người nấy sống. Bà phải làm nhiều việc để có tiền sinh sống và nuôi con, ông B có chăm lo con nhưng còn bà thì ông B bỏ mặt. Mặc dù vậy, bà không muốn ly hôn với ông B vì ly hôn sẽ ảnh hưởng đến việc học của con, ông B tuổi đã già nếu ly hôn sẽ không ai chăm lo.

Về con chung: Nếu ly hôn, bà đồng ý theo nguyện vọng của con chung được ở với bà. Việc cấp dưỡng nuôi con là theo quy định của pháp luật.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung: Không có.

Tại bản án hôn nhân sơ thẩm số 74/2019/HNGĐ-ST, ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Cần Giuộc đã quyết định:

1. Về hôn nhân: Cho Ông Đặng Văn B được ly hôn với Bà Đoàn Thị V.
2. Về nuôi con chung: Giao người con Đặng Đoàn K, sinh ngày 12 tháng 5 năm 2009 cho Bà Đoàn Thị V được tiếp tục nuôi dưỡng.
3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đặng Văn B cấp dưỡng nuôi con Đặng Đoàn K, sinh ngày 12 tháng 5 năm 2009, mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 27 tháng 9 năm 2019 cho đến đủ 18 tuổi.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019, Bà Đoàn Thị V kháng cáo không đồng ý ly hôn, yêu cầu bác yêu cầu khởi kiện của ông B.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn không rút đơn kháng cáo và cho rằng giữa bà V và ông B có mâu thuẫn nhưng không đáng kể. Do ông B muốn có vợ khác nên yêu cầu ly hôn. Cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào lời trình bày của ông B để xác định mâu thuẫn trầm trọng chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông B là không đúng, bà đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu của ông B do mâu thuẫn giữa vợ chồng không đáng kể và bà không có lỗi.

Ông Đặng Văn B tiếp tục khẳng định, giữa ông bà V có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn, giữa ông với và Vinh đã ly thân từ năm 2012 đến nay cho nên ông đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông được ly hôn với bà V inh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa có ý kiến nhận xét về thủ tục giải quyết vụ án đã đảm bảo theo đúng qui định của pháp luật. Về nội dung tranh chấp: Xét thấy, bà V và ông B là vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 08/8/2008 và đã ly thân, ông B đã bỏ về nhà con gái sống từ 2012 cho đến nay. Bà V trình bày ông B không thương yêu bà, ông B có người phụ nữ khác. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhằm tạo điều kiện cho ông B với bà V được hàn gắn, đoàn tụ nhưng không thành. Bà V không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng, trong khi ông B kiên quyết ly hôn. Từ đó, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa ông B với bà V đã mâu thuẫn trầm trọng mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận cho ông B , bà V ly hôn là có căn cứ. Kháng cáo của bà V là không có cơ sở chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm: Không chấp nhận kháng cáo của Bà Đoàn Thị V. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Đặng Văn B kết hôn với Bà Đoàn Thị V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Ông Đặng Văn B khởi kiện xin ly hôn với Bà Đoàn Thị V, Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Trước Tòa án, tuy bà V không đồng ý ly hôn với ông B , nhưng bà cũng thừa nhận trong quá trình sống chung vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và hai người đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Mặc khác, theo bà, ông B kết hôn với bà mục đích là để trả thù người vợ thứ hai chứ không yêu thương gì với bà nên sau khi kết hôn, cuộc sống chung hai người thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Kể từ ngày không còn sống chung cho đến nay, giữa bà V ới ông B cũng không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trước Tòa án, ông B cương quyết ly hôn vì khẳng định cuộc sống vợ chồng đã có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, vả lại ông cũng không còn tình cảm gì với bà V nữa cho nên xét thấy rằng, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà V với ông B thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, bà V kháng cáo nhưng không có chứng cứ gì mới thể hiện khả năng vợ chồng có thể đoàn tụ được nên không có cơ sở chấp nhận. Lời phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tại phiên tòa đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà V inh, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bà Đoàn Thị V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của Bà Đoàn Thị V; giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 74/2019/HNGĐ-ST, ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều Áp dụng Điều 51, 56, 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho Ông Đặng Văn B được ly hôn với Bà Đoàn Thị V.
2. Về nuôi con chung: Giao người con chung tên Đặng Đoàn K, sinh ngày 12 tháng 5 năm 2009 cho Bà Đoàn Thị V được tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Đặng Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 27 tháng 9 năm 2019 cho con đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi.
Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con thực hiện theo quy định tại các Điều 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.
3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung: Không có.
4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đặng Văn B thuộc người cao tuổi nên được miễn án phí sơ thẩm.
5. Về án phí phúc thẩm: Bà Đoàn Thị V phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ tiền nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001597 ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.
6. Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
7. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quốc Dũng